

**NGHỊ QUYẾT**

**HỘI NGHỊ LẦN THỨ 04**

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH (KHÓA XVII)**

**về thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020**

---

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI (nhiệm kỳ 2010 - 2015), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 27/10/2011 về Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

Qua 05 năm thực hiện, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã góp phần nâng cao ý thức của đồng bào dân tộc thiểu số trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái trong cộng đồng các dân tộc được phát huy, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng dân tộc và miền núi được giữ vững. Đến năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 giảm còn 19,5% (bình quân giảm 6,6%/năm); thu nhập bình quân của đồng bào đạt khoảng 8,2 triệu đồng/người/năm; 98% số hộ dân tộc thiểu số được sử dụng điện lưới quốc gia; tỷ lệ lao động được đào tạo đạt trên 45%, trong đó tỷ lệ lao động người dân tộc thiểu số được đào tạo trên 20%; 100% xã đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập trung học cơ sở; tỷ lệ học sinh ra lớp đạt trên 99%...

Tuy nhiên, kết quả giảm nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số chưa thực sự bền vững, nguy cơ tái nghèo rất cao. Tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo dân tộc thiểu số (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 của 40 xã thuộc chương trình) rất cao so với bình quân chung của tỉnh. Kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi vẫn chậm phát triển. Trình độ tổ chức sản xuất, kỹ năng lao động cũng như việc tiếp cận khoa học kỹ thuật của đồng bào còn hạn chế, dẫn đến tình trạng sản xuất manh mún, năng suất, chất lượng sản phẩm thấp, chưa gắn với thị trường, tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn. Một số địa phương cơ sở chưa thực sự quan tâm đúng mức đến việc lựa chọn

xây dựng mô hình phát triển sản xuất phù hợp với đồng bào. Tính tự giác, chủ động trong phát triển sản xuất, nâng cao đời sống của đồng bào còn hạn chế; một bộ phận đồng bào chưa muốn thoát nghèo vì sợ không còn sự hỗ trợ của Nhà nước. Tình trạng sang nhượng đất trái phép trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi vẫn còn xảy ra.

Nguyên nhân cơ bản của những tồn tại, hạn chế trên là do phụ thuộc vào điều kiện môi trường tự nhiên, địa bàn sinh sống; công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức thực hiện chưa thực sự sâu rộng đến từng người dân; chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành trong việc hướng dẫn, hỗ trợ đồng bào phát triển sản xuất; chính sách hỗ trợ các hộ mới thoát nghèo, hộ cận nghèo của Trung ương và của tỉnh chậm được ban hành. Mặt khác, do tác động của suy thoái kinh tế, tình hình sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn cũng đã ảnh hưởng đến việc khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp trong đào tạo nghề giải quyết việc làm và tiêu thụ nông sản của đồng bào.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015 theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg, ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Hội nghị lần thứ 04, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) từ ngày 29 - 30/6/2016 đã thảo luận và quyết nghị:

**I. Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 gồm các nội dung chủ yếu sau:**

***1- Mục tiêu tổng quát:***

Tiếp tục nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đảm bảo an sinh xã hội; nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng vùng dân tộc thiểu số và miền núi có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế hợp lý, tổ chức các hình thức sản xuất phù hợp, khai thác có hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, thu hẹp dần khoảng cách với các vùng đồng bằng của tỉnh, góp phần giảm nghèo bền vững. củng cố hệ thống chính trị cơ sở, giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo ổn định an ninh, quốc phòng; gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc.

***2- Mục tiêu cụ thể:***

Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số bình quân giảm 5% - 6%/năm theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020. Phấn đấu đến năm 2020:

- Thu nhập bình quân của đồng bào dân tộc thiểu số đạt trên 12 triệu đồng/người/năm.

- 70% số xã miền núi đạt tiêu chí nông thôn mới về giao thông.

- Tỷ lệ lao động người dân tộc thiểu số qua đào tạo nghề từ trình độ sơ cấp trở lên đến năm 2020 đạt khoảng 40%, tập trung ưu tiên cho đối tượng thanh niên và đào tạo các nghề phi nông nghiệp.

- Tỷ lệ trẻ em DTTS nhập học đúng độ tuổi bậc tiểu học đạt trên 94%.

- Tỷ lệ người DTTS hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 99%.

- Tỷ lệ người DTTS từ 10 tuổi trở lên biết chữ đạt trên 92%.

- Tỷ lệ dân số miền núi được sử dụng nước hợp vệ sinh trên 95%.

- Trên 40% hộ dân tộc thiểu số sử dụng hố xí hợp vệ sinh.

**3- Phạm vi thực hiện:** Gồm 40 xã, trong đó 39 xã thuộc 03 khu vực vùng dân tộc và miền núi theo Quyết định số 447/QĐ-UBND, ngày 19/9/2013 của Ủy ban Dân tộc và 01 xã đồng bằng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ổn định thành cộng đồng thôn, xóm.

#### **4- Nội dung chủ yếu của chương trình:**

a) Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức cho đồng bào dân tộc thiểu số về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, từ đó hình thành ý thức tự lực, tự cường vươn lên trong cuộc sống. Nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới tiêu biểu. Phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật, công nghệ, quản lý và khai thác bền vững tài nguyên, môi trường sinh thái, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, khôi phục các làng nghề truyền thống.

b) Hỗ trợ hộ nghèo và hộ cận nghèo xây dựng, nhân rộng mô hình phát triển kinh tế hộ, thoát nghèo bền vững; hỗ trợ các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công giúp đồng bào nâng cao kiến thức phát triển kinh tế hộ gia đình, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tiếp cận tín dụng, thông tin thị trường, sử dụng đất đai có hiệu quả; tạo điều kiện cho bà con tham quan, học tập mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả kinh tế cao.

c) Hỗ trợ nước sinh hoạt, nhà ở, đất ở, đất sản xuất cho hộ nghèo, hộ mới thoát nghèo vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Tiếp tục hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Tiếp tục đầu tư xây dựng đường giao thông vào những nơi có diện tích đất sản xuất tập trung nhằm tạo quỹ đất, luân chuyển hàng hóa từ các vùng sản

xuất đến thị trường; xây dựng, nâng cấp đường nội đồng, đường trục thôn, đường liên xóm; nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho đồng bào dân tộc thiểu số.

## **II. Giải pháp thực hiện:**

1- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể; phát huy vai trò già làng, trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong công tác tuyên truyền, vận động. Đồng thời gắn kết với việc xây dựng, tập huấn kỹ thuật, nhân rộng mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả để nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi, ý thức trách nhiệm của đồng bào trong việc tham gia thực hiện chương trình, chính sách trên địa bàn.

2- Xác định, lựa chọn mô hình sản xuất phù hợp với năng lực, nhận thức của đồng bào và thế mạnh của địa phương. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng đội ngũ khuyến nông viên, cộng tác viên khuyến nông, những người có kinh nghiệm trong việc nuôi trồng các cây con có giá trị kinh tế cao. Các nhóm cơ quan, đơn vị giúp đỡ xã miền núi tích cực hỗ trợ, giúp đỡ đồng bào phương tiện phục vụ cho phát triển sản xuất như giống cây trồng, vật nuôi, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp, kỹ năng, phương pháp, ứng dụng các mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả để nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số.

3- Hình thành các tổ chức hợp tác của nông dân, mở rộng các hình thức hỗ trợ vay vốn, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, hỗ trợ liên kết nông dân với doanh nghiệp để giải quyết ổn định đầu ra cho sản phẩm. Xây dựng mối liên kết giải quyết việc làm với các doanh nghiệp, đào tạo nghề cho lao động địa phương theo nhu cầu lao động tại các doanh nghiệp trong và ngoài địa phương, trong và ngoài tỉnh.

4- Đẩy mạnh công tác giao khoán bảo vệ rừng và trồng rừng theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP của Chính phủ "về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020". Song song đó, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện ở cơ sở để có biện pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém trong quá trình tổ chức thực hiện, nhất là tình hình sử dụng đất đai của đồng bào, khắc phục tình trạng sang nhượng đất đai trái phép trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi; kịp thời kiến nghị đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách cho phù hợp.

5- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, công trình giao thông gắn kết với vùng sản xuất của đồng bào, tạo điều kiện phát triển sản xuất, lưu thông hàng hóa và tiêu thụ sản phẩm, hạn chế thiệt hại cho người dân. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả với Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình phát triển nguồn nhân lực, Chương trình mục tiêu Quốc

gia giảm nghèo bền vững và các đề án, chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh đối với vùng dân tộc và miền núi, tránh tình trạng đầu tư dàn trải.

6- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển vùng dân tộc và miền núi hướng tới mục tiêu giải quyết, tạo việc làm cho người lao động vùng dân tộc và miền núi; từng bước thay đổi tư duy, tập quán sản xuất của đồng bào, gắn sản xuất hàng hóa với tiêu thụ sản phẩm. Thu hút, khuyến khích, ưu tiên các doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất, dịch vụ, vùng chuyên canh, vùng nguyên liệu... ở vùng dân tộc và miền núi để doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm hàng hóa cho đồng bào, tạo điều kiện phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế, giảm nghèo bền vững.

7- Năm 2016 vẫn thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ của giai đoạn 2011 - 2015 và tập trung xây dựng các cơ chế, chính sách mới để áp dụng cho giai đoạn 2017 - 2020 nhằm đạt mục tiêu của Chương trình đề ra.

### **III. Tổ chức thực hiện**

- Giao Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan nghiên cứu bổ sung các giải pháp thực hiện; thể chế hóa về mặt nhà nước để tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện. Nếu có vấn đề phát sinh hoặc không phù hợp thì đề xuất để điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi kịp thời.

- Các huyện, thị, thành ủy tiếp tục xác định việc triển khai thực hiện Chương trình là nhiệm vụ chính trị quan trọng của Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020, cần tập trung chỉ đạo điều hành; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể ở cơ sở.

- Giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Chương trình một cách hiệu quả. Định kỳ hàng năm có sơ kết, năm 2020 tiến hành kiểm tra, tổng kết báo cáo Tỉnh ủy.

Nghị quyết này được biểu quyết tại Hội nghị Tỉnh ủy, 100% đồng chí có mặt nhất trí thông qua.

**T/M BAN CHẤP HÀNH**  
**BÍ THƯ**

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (để báo cáo),
- Văn phòng Trung ương,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Vụ địa phương 3 - VPTW,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- Các ban đảng, đảng đoàn, BCS đảng và đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

Đã ký **Lê Thanh Quang**